TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ – TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/LĐ - ST
Ngày: 26.02.2025
V/v "Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**
Ông **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Đỗ Thục Uyên -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã xét xử công khai vụ án lao động thụ lý số 05/2024/TLST-LĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST–LĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mạc Thị Diễm T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ C, thôn T, xã H, huyện H, TP .. Có mặt.

- Bị đơn: + Bà Mạc Thị Thanh V, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Công ty TNHH F. Địa chỉ: đường số B, Khu công nghiệp H, quận C, TP .. Người đại diện theo pháp luật: Ông TaKaNo J, sinh năm 1972. Địa chỉ: B P, phường T, quận H, TP .. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội quận C, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: I N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Khánh M, chức vụ: Phó giám đốc Bảo hiểm xã hội quận C, Tp .. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung, bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mạc Thị Diễm T trình bày:***

Vào Tháng 5/2012 em gái bà là Mạc Thị Thanh V dùng hồ sơ cá nhân của bà T để nộp hồ sơ xin việc và đi làm tại công Ty TNHH F, địa chỉ tại đường số B, KCN H cầm, Đà Nẵng. Trong quá trình làm việc, Mạc Thị Thanh V đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2012 đến tháng 02/2015 và hưởng chế độ thai sản từ tháng 9/2014 đến tháng 02/2015 ở sổ bảo hiểm số 4812013149 mang tên Mạc Thị Diễm T. Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng 3/2012 đến nay bà Mạc Thị Diễm T ký hợp đồng lao

động và làm việc tại Công Ty TNHH Đ, địa chỉ: Đường số A, KCN H, C, Đà Nẵng và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2012 theo sổ bảo hiểm số 4812011740. Việc có 2 sổ bảo hiểm cùng tên Mạc Thị Diễm T đồng thời làm việc tại 2 Công ty khác nhau sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm xã hội của bà T. Do đó, bà Mạc Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề gồm:

- Tuyên bố hợp đồng lao động theo số ID 07706, được ký kết giữa Công ty TNHH F với người lao động Mạc Thị Thanh V (hồ sơ đứng tên Mạc Thị Diễm T) là vô hiệu, thời gian làm việc từ 02/5/2012 đến 15/3/2015, số sổ bảo hiểm xã hội 4812013149;

- Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Quá trình giải quyết vụ án, đến ngày 24/01/2024, bà Mạc Thị Diễm T đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung bà T rút yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu, chỉ giữ lại yêu cầu khởi kiện về việc tuyên bố hợp đồng lao động theo số ID 07706, được ký kết giữa Công ty TNHH F với người lao động Mạc Thị Thanh V (hồ sơ đứng tên Mạc Thị Diễm T) là vô hiệu, thời gian làm việc từ 02/5/2012 đến 15/3/2015, số sổ bảo hiểm xã hội 4812013149.

Tại phiên toà hôm nay, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động mang tên bà và Công ty TNHH F là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động này đã ghi tên bà là người trực tiếp lao động, thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Mạc Thị Diễm T. Tuy nhiên bà không phải là người trực tiếp lao động mà bà Mạc Thị Thanh V mới là người trực tiếp lao động.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

**** Bị đơn Công ty TNHH F***: người đại diện theo pháp luật: Ông TaKaNo Jin và người đại diện theo ủy quyền Phạm Thị Thanh H, trong quá trình tham gia tố tụng, tại phiên hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt do Công ty nộp cho Tòa án có nội dung trình bày***:***

Theo sự việc của nguyên đơn trình bày thì Công ty TNHH F có ký hợp đồng lao động với người lao động theo hồ sơ mang tên Mạc Thị Diễm T. Tuy nhiên, khi ký hợp đồng lao động với người lao động và trong quá trình làm việc, công ty không biết về việc người lao động là Mạc Thị Thanh V mượn hồ sơ của bà Mạc Thị Diễm T để giao kết hợp đồng lao động. Phía công ty cũng không nhận được thông báo từ bảo hiểm xã hội quận C về việc có hồ sơ mang tên Mạc Thị Diễm T đóng trùng sổ bảo hiểm xã hội cùng thời gian làm việc tại hai Công ty khác nhau nên công ty không phát hiện trường hợp này. Do đó, nay Công ty hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thị Diễm T, đề nghị HĐXX tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH F và bà Mạc Thị Diễm T thời gian làm việc từ 02/5/2012 đến 15/3/2015 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động. Người làm việc thực tế tại Công ty là bà Mạc Thị Thanh V, không phải là Mạc Thị Diễm T và Công ty đã đóng BHXH cho bà Mạc Thị Thanh V theo sổ BHXH số 4812013149. Công ty không có yêu cầu nào về việc đã đóng nộp BHXH cho bà Mạc Thị Thanh V, đề nghị BHXH thực hiện các chế độ cho người lao động theo quy định.

*** Bị đơn Mạc Thị Thanh V:** Quá trình tham gia tố tụng, tại biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt của bà V có trình bày nội dung: Năm 2012 bà Mạc Thị Thanh V có dùng hồ sơ xin việc của chị gái là Mạc Thị Diễm T để xin việc làm và vào làm việc tại Công ty TNHH F. Người làm việc thực tế là bà Mạc Thị Thanh V, thời gian làm việc từ 02/5/2012 đến 15/3/2015, bà đã được hưởng chế độ thai sản của bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2014 đến tháng 02/2015. Nay chị của bà là Mạc Thị Diễm T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động theo số ID 07706, được ký kết giữa Công ty TNHH F với Mạc Thị Diễm T là vô hiệu thì bà đồng ý và thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký giữa bà V (hồ sơ mang tên Mạc Thị Diễm T) ký kết với Công ty TNHH F là vô hiệu, thời gian làm việc từ 02/5/2012 đến 15/3/2015, số sổ bảo hiểm xã hội 4812013149; bà thống nhất với nguyên đơn về việc không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội quận C, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền là ông Lý Khánh M trình bày:***

Bà Mạc Thị Diễm T đã được cấp sổ BHXH mã số 4812013149 tại Công ty TNHH F (do BHXH quận C cấp) thời gian tham gia từ tháng 6/2012 đến tháng 02/2015. Đồng thời qua rà soát dữ liệu hệ thống phần mềm TST của B1, bà Mạc Thị Diễm T cũng có sổ BHXH mã số 4812011740 tại Công Ty TNHH Đ, địa chỉ: Đường số A, KCN H, C, Đà Nẵng (do BHXH thành phố Đ cấp) thời gian tham gia từ 04/2012 đến nay. Vậy cùng một hồ sơ cá nhân mang tên Mạc Thị Diễm T, sinh ngày 20/11/1990, nhưng có hai sổ BHXH có thời gian tham gia BHXH trùng nhau từ 06/2012 đến 02/2015. Sau khi Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ tuyên Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH F với Mạc Thị Thanh V (dưới tên Mạc Thị Diễm T) là vô hiệu, BHXH quận C căn cứ kết quả của Tòa án, hướng dẫn người lao động lập hồ sơ dựa trên hướng dẫn của B1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Mạc Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH F với bà Mạc Thị Thanh V là vô hiệu, chủ thể khởi kiện là bà T, người bị kiện là Công ty TNHH F với bà Mạc Thị Thanh V không phải là tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự; tranh chấp này không bắt buộc phải hòa giải tranh chấp lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp lao động nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Công ty TNHH F có trụ sở tại quận C nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

Tại phiên toà, bị đơn Công ty TNHH F và Mạc Thị Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2/ Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Mạc Thị Diễm T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Mạc Thị Diễm T và Công ty TNHH F là vô hiệu, do bà Mạc Thị Thanh V mới là người trực tiếp lao động.

Các bên tranh chấp liên quan đến hợp đồng lao động trong giai đoạn từ tháng 05/2012 - 03/2015 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994(đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007).

Về hợp đồng lao động: Bà Mạc Thị Diễm T, bà Mạc Thị Thanh V và Công ty TNHH F đều xác nhận giữa bà Mạc Thị Thanh V và Công ty TNHH F có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn và không xác định thời hạn. Tuy nhiên, theo quy định của Công ty TNHH F thì hồ sơ xin việc của người lao động nghỉ việc sẽ được hủy sau 2 năm kể từ ngày nghỉ việc, nên hiện tại hồ sơ đã hủy theo quy định và không còn được lưu tại công ty nữa. Công ty nộp các chứng từ kèm theo bao gồm bản photo hợp đồng lao động và bản photo quyết định điều chỉnh lương có liên quan trong quá trình làm việc của người lao động Mạc Thị Thanh V (hồ sơ tên Mạc Thị Diễm T).

2.1 Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Mạc Thị Diễm T và Công ty TNHH F là vô hiệu:

Căn cứ vào hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội do Mạc Thị Diễm T cung cấp và Công văn số 2629/BHXH-QLT-ST ngày 19/12/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ, xác định được bà Mạc Thị Diễm T đã được cấp sổ BHXH mã số 4812013149 tại Công ty TNHH F (do BHXH quận C cấp) thời gian tham gia từ tháng 6/2012 đến tháng 02/2015. Đồng thời theo sổ bảo hiểm xã hội do bà Mạc Thị Diễm T cung cấp thì bà T còn có sổ BHXH mã số 4812011740 tại Công Ty TNHH Đ, địa chỉ: Đường số A, KCN H, C, Đà Nẵng (do BHXH thành phố Đ cấp) thời gian tham gia từ 04/2012 đến nay, hiện vẫn đang làm việc và thời gian đóng BHXH liên tục. Vậy cùng một hồ sơ cá nhân bà Mạc Thị Diễm T, sinh ngày 20/11/1990, nhưng có hai sổ BHXH có thời gian tham gia BHXH trùng nhau từ tháng 6/2012 đến tháng 02/2015. Do đó có căn cứ xác định giữa bà Mạc Thị Thanh V (hồ sơ mang tên Mạc Thị Diễm T) và Công ty TNHH F có giao kết hợp đồng lao động, thời gian từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2015, sổ BHXH mã số 4812013149.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của đương sự, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2012 - 03/2015, bà Mạc Thị Thanh V dùng hồ sơ mang tên Mạc Thị Diễm T để ký hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH F. Trong thời gian này, bà Mạc Thị Diễm T đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH Đ. Các sổ bảo hiểm xã hội do đương sự cung cấp cũng như trình bày của Bảo hiểm xã hội quận C xác định bà Mạc Thị Diễm T đã được cấp sổ BHXH mã số 4812013149 tại Công ty TNHH F (do BHXH quận C cấp) thời gian tham gia từ tháng 6/2012 đến tháng 02/2015. Đồng thời theo số bảo hiểm xã hội do bà Mạc Thị Diễm T cung cấp còn có sổ BHXH mã số 4812011740 tại Công Ty

TNHH Đ (do BHXH thành phố Đ cấp) thời gian tham gia từ tháng 4/2012 đến nay. Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 06/2012 - 02/2015, bà Mạc Thị Diễm T cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH F và Công ty TNHH Đ. Do đó có cơ sở xác định bà T không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH F, việc bà Mạc Thị Thanh V ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH F nhưng hồ sơ lao động và hồ sơ bảo hiểm đều mang tên bà Mạc Thị Diễm T là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có đủ căn cứ xác định hợp đồng lao động giữa bà Mạc Thị Thanh V (dưới tên bà Mạc Thị Diễm T) và Công ty TNHH F là không có hiệu lực.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thị Diễm T, tuyên bố hợp đồng lao động được ký giữa người thực tế lao động là bà Mạc Thị Thanh V với Công ty TNHH F trong khoảng thời gian từ 02/5/2012 – 15/3/2015 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

2.2 Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, bà Mạc Thị Diễm T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mạc Thị Diễm T về việc giải quyết hậu quả Hợp đồng vô hiệu;

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Mạc Thị Diễm T tự nguyện chịu án phí 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 5 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Mạc Thị Diễm T:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Mạc Thị Diễm T và Công ty TNHH F trong khoảng thời gian tháng 02/5/2012 – 15/3/2015 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Mạc Thị Thanh V trong khi hợp đồng lao động mang tên Mạc Thị Diễm T.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự trong vụ án không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mạc Thị Diễm T về việc giải quyết hậu quả Hợp đồng vô hiệu.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Mạc Thị Diễm T tự nguyện chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Mạc Thị Diễm T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009319 ngày 18/11/1024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Mạc Thị Diễm T đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bàng